

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 17 -8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Học

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Ông Trương Đắc Tạo

***- Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Huyền Chang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 27/7/2022 đối với bị cáo:

**1. Đặng Hữu N**, sinh ngày 25/7/1996 tại: tỉnh Bình Dương.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Như nơi đăng ký HKTT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 10/4/2022 thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 20/4/2022 bị khởi tố và bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2022 cho đến nay.

**2. Nguyễn Minh C**, Sinh ngày 16/9/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên gọi khác: C ngáo; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Như nơi đăng ký HKTT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; con ông Nguyễn Văn T và bà A Thị D. Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ánh Tuyết và có 01 người con, sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 14/11/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động tỉnh Bình Phước, tại Quyết định số 18/QĐ-TA, Nguyễn Minh C chưa chấp hành.

Về nhân thân: Ngày 24/11/2008 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Minh C 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 121/2008/HSST; Đối với bản án này Nguyễn Minh C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo được coi là không có án tích.

Ngày 30/11/2017 Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành đóng tiền phạt.

Ngày 10/4/2022 thực hiện hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 20/4/2022 bị khởi tố và bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2022 cho đến nay.

Bị hại: Bà Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2022, Đặng Hữu N điều khiển xe mô tô đi từ khu phố 1, thị trấn T, huyện H để về nhà. Khi đi ngang qua nhà chị Đoàn Thị Kim P tại khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước, N nhìn thấy phía trong hàng rào nhà chị P có 01 cây mai vàng tạo hình bon sai cao khoảng 01 mét, được trồng trong một chậu làm bằng bê tông, đặt sát phía trong hàng rào nhà chị P nên nảy sinh ý định trộm cắp mang về bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ ngày 10/4/2022, N nói với vợ là chị Nguyễn Thị Thu H “Em chở anh ra đây gặp bạn có chút việc” thì chị H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở N đến ngã tư gần nhà chị P (N không nói cho chị H biết là đi trộm cắp tài sản), rồi chị H điều khiển xe đi về. Lúc này, N đi bộ đến bờ rào nhà chị P, quan sát thấy không có người trong nhà thì trèo qua hàng rào rồi đi lại vị trí cây Mai, nhổ thân cây mai ra khỏi chậu cảnh, rồi ném cây mai ra bên ngoài hàng rào. N trèo ra khỏi hàng rào, nhặt tấm lưới màu đen, cuốn quanh cây mai, vác cây Mai đi hướng về chợ T, đi được khoảng 100 mét thì N giấu cây Mai trên vào bụi cây bên đường, rồi đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Nguyễn Minh C (C ngáo) N nói “Em mới lấy được cây mai, anh có chỗ nào bán dùm em không, bán xong mình chia nhau” C hiểu ý là N trộm cắp được cây mai nhờ C bán rồi chia tiền nên đồng ý. C một mình điều khiển xe mô tô đến nhà N thì N nói “Cây mai do em lấy trộm nhà anh H1” (chồng chị P), C biết đây là cây mai N trộm cắp. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, biển số 54X7-0342 chở N đi vòng quanh thị trấn

T, huyện H tìm chỗ bán cây mai nhưng không tìm được. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 11/4/2021, C điện thoại kêu N gửi hình cây mai N đã trộm cắp qua tài khoản Messenge cho C rồi điều khiển xe mô tô đến vườn cây cảnh của anh Nguyễn Thanh M tại khu phố 5, thị trấn T, huyện H. C đi vào hiên nhà gặp anh M rồi đưa hình cây mai cho anh M xem và nói “Anh có mua cây mai này không”, anh M hỏi “Bán bao nhiêu”, C nói “Cây mai của thằng em, nó bán ba triệu” thì anh M trả giá 2.500.000 đồng, C nói “Để em về em hỏi thằng em rồi em chạy lên”.

Sau đó, C điều khiển xe đi về nhà của N, nói với N “Người ta trả cây mai giá 2.500.000 đồng” thì N đồng ý bán. N đi bộ sang bụi cỏ chỗ giấu cây mai mang ra đặt lên yên sau xe mô của C để chở đi bán. C điều khiển xe mô tô chở cây mai đến vườn cây cảnh của anh Nguyễn Thanh M bán lấy số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi bán cây mai, C được N cho 500.000 đồng và trả nợ 200.000 đồng; Số tiền còn lại N giữ lại tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/4/2022, ông Lê Quang Tính là người làm vườn của chị Đoàn Thị Kim P đã phát hiện vườn nhà chị P bị mất 01 cây mai vàng nên đã nói với chị P, sau đó chị P trình báo đến Công an thị trấn T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn T đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để xác minh, điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Đặng Hữu N và Nguyễn MC đã thừa nhận hành vi như nội dung nêu trên, Đặng Hữu N đã giao nộp số tiền còn lại 530.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTTTHS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H. Kết luận: Giá trị 01 (một) cây mai vàng có kích thước cao 01 mét, đường kính gốc cây 18cm, đường kính tán lá rộng 80cm, đã được tạo dáng bon sai tại thời điểm bị trộm cắp tài sản là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

Cáo trạng số 52/Ctr-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đặng Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173, truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra chị Đoàn Thị Kim P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị P không có yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự hay có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Thanh M đã được gia đình các bị cáo Nguyễn Minh C và Đặng Hữu N bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu đỏ đen; biển số kiểm soát: 54Y- 0342. Quá trình điều tra xác định xe mô tô do ông Trần Đình S, sinh năm 1980, nơi cư trú: tổ 2, ấp 8, xã Minh Hưng, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý, sử dụng; ngày 10/4/2022 và ngày 11/4/2022, ông S cho Nguyễn Minh C

mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc C dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông S không biết. Tuy nhiên xe mô tô trên do ông S mua vào năm 2010 nhưng không làm thủ tục sang tên và không cung cấp được giấy tờ chứng Mnguồn gốc xe và là chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giao xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với số tiền: 530.000 đồng là tiền Đặng Hữu N có được do bán tài sản trộm cắp mà có. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 01 (một) cây mai đã bị cắt hết nhánh, không có lá, cao 45cm, đường kính gốc 18cm. Đây là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị Kim P, Cơ quan Công an huyện H đã trả lại cây mai vàng cho chị P theo quy định nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) chậu cây cảnh làm bằng xi măng, màu sơn đỏ, kích thước cao của chậu 30cm, miệng chậu đường kính 50cm. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn M. Cơ quan Công an huyện H đã trả lại chậu cây cảnh cho anh M theo quy định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 17/9/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để quản lý giám sát, giáo dục.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Đề nghị HĐXX giải quyết về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Đặng Hữu N và Đặng Nguyễn MC nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Hữu N và Nguyễn Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 19 giờ ngày 10/4/2022, Đặng Hữu N đã lén lút, bí mật đột nhập vào nhà chị Đoàn Thị Kim P tại khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để chiếm đoạt 01 cây mai trị giá 21.000.000 đồng. Sau đó, N nói cho Nguyễn Minh C biết việc N trộm cắp cây mai của chị P và nhờ C bán thì C đồng ý. C đem cây mai trên đến bán cho anh Nguyễn Thanh M được 2.500.000 đồng rồi N và C chia nhau tiêu xài.

[3] Xét lời khai thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận định giá số:15/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cây mai vàng, trị giá 21.000.000 đồng của gia đình bà Đoàn Thị Kim P, do bị cáo Đặng Hữu N thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi biết cây mai vàng là do N trộm cắp mà có nhưng vẫn đem bán cho anh Nguyễn Văn M để thu lợi bất chính của Nguyễn Minh C thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Cáo trạng số: 52/Ctr-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đặng Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố trực tiếp; Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhằm nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân. Do đó, cần xử lý các bị cáo mức án phù hợp để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm hình sự:

Đối bị cáo Đặng Hữu N là người có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Hữu N đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục một phần hậu quả, có nhân thân tốt, bị cáo nhiều lần cung cấp thông tin tội phạm cho cơ quan có thẩm quyền, góp phần trong công tác phát hiện tội phạm và phòng ngừa chung nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục bị cáo để bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội và cũng đảm bảo tính phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 1 tiền sự: Ngày 14/11/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động tỉnh Bình Phước, tại Quyết định số 18/QĐ-TA, Nguyễn Minh C chưa chấp hành. Về nhân thân: Ngày 24/11/2008 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Minh C 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 121/2008/HSST; Ngày 30/11/2017 Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành đóng tiền phạt, thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật, khó cải tạo nên cần xử nghiêm đối với bị cáo, cần áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Đối với Nguyễn Thanh M: Ngày 11/4/2022, đã mua cây mai do Đặng Hữu N trộm cắp. Khi Nguyễn MC đem cây mai vàng đến bán cho M thì M mua chứ không hỏi rõ nguồn gốc của cây mai do đâu mà có, bị cáo C cũng không nói cho M biết cây mai vàng là tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn M không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Thu H: Chiều tối ngày 10/4/2022, khi H được Đặng Hữu N nhờ điều khiển xe mô tô chở đi thì N chỉ nói cho H biết là đi gặp bạn bè chứ N không nói cho H biết mục đích chở N đi để thực hiện hành vi trộm cắp cây mai vàng của chị Đoàn Thị Kim P; Sau khi có tiền từ việc bán cây mai trộm cắp thì N đưa cho H số tiền 500.000 đồng, khi đưa N nói đây là tiền đi làm mà có, H không biết đây là tiền do N bán cây mai trộm cắp được, số tiền này H đã mua thuốc cho con hết 190.000 đồng, còn lại 310.000 đồng đã nộp lại cho Cơ quan điều tra. Do đó

H không liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của Đặng Hữu N nên HĐXX không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra chị Đoàn Thị Kim P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị P không có yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự hay có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Thanh M đã được gia đình các bị cáo Nguyễn Minh C và Đặng Hữu N bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu đỏ đen; biển số kiểm soát: 54Y- 0342. Quá trình điều tra xác định xe mô tô do ông Trần Đình S, sinh năm 1980, nơi cư trú: tổ 2, ấp 8, xã Minh Hưng, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý, sử dụng; ngày 10/4/2022 và ngày 11/4/2022, ông S cho Nguyễn Minh C mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc C dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông S không biết. Tuy nhiên, xe mô tô trên do ông S mua vào năm 2010 nhưng không làm thủ tục sang tên và không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe và là chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần giao xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với số tiền: 530.000 đồng là tiền Đặng Hữu N có được do bán tài sản trộm cắp mà có. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 01 (một) cây mai đã bị cắt hết nhánh, không có lá, cao 45cm, đường kính gốc 18cm. Đây là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị Kim P, Cơ quan Công an huyện H đã trả lại cây mai vàng cho chị P theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) chậu cây cảnh làm bằng xi măng, màu sơn đỏ, kích thước cao của chậu 30cm, miệng chậu đường kính 50cm. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn M. Cơ quan Công an huyện H đã trả lại chậu cây cảnh cho anh M theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Đặng Nguyễn MC về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị mức hình phạt như trên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố Bị cáo Đặng Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

## 2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu N 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 339 ngày do bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/8/2022 (113 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) năm 26 (Hai mươi sáu) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản sao bản án của bị cáo Đặng Hữu N. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có công việc làm thuê, thu nhập không ổn định, chỉ đủ để nuôi sống bản thân và gia đình; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để quản lý giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Đặng Hữu N ngay tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

## 3. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra chị Đoàn Thị Kim P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị P không có yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự hay có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Thanh M đã được gia đình các bị cáo Nguyễn Minh C và Đặng Hữu N bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

## 4. Xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu đỏ đen; biển số kiểm soát: 54Y- 0342, tình trạng cũ, đã qua sử dụng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.



- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng là tiền Đăng Hữu N có được do bán tài sản trộm cắp mà có.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bị hại nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tpháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)  
Nguyễn Đình Học